

# HIỆN TRẠNG BÁO ĐỘNG CỦA MÔI TRƯỜNG DU LỊCH Ở VIỆT NAM

Dương Thị Thu Hà

*Gần đây, một số địa phương ở Việt Nam “ra sức” phát triển sân golf, đẩy mạnh dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển du lịch, sử dụng phương tiện vận chuyển du lịch có động cơ. Bên cạnh đó, sự quá tải tại các điểm du lịch đã khiến cho môi trường tự nhiên bị tổn hại nghiêm trọng. Hoạt động du lịch chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ sự biến đổi khí hậu và môi trường sinh thái. Du lịch là bộ phận không thể tách rời của môi trường, là bộ phận “cộng sinh” của môi trường. Chúng ta cần lên án hành vi gây tổn hại môi trường và đưa ra biện pháp bảo vệ môi trường du lịch.*

*Vấn đề ô nhiễm môi trường đã và đang tác động rất lớn đến nhiều mặt đời sống xã hội. Ngành du lịch chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ sự biến đổi khí hậu và môi trường sinh thái. Môi trường là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự hấp dẫn của các sản phẩm du lịch, khả năng thu hút khách, tính mùa vụ của sản phẩm du lịch. Du lịch phát triển đồng nghĩa với sự gia tăng khách du lịch, phát triển hạ tầng, dịch vụ và nhu cầu sử dụng tài nguyên, tăng lượng rác thải, phá hủy cảnh quan tự nhiên. Hoạt động du lịch đã tạo ra sức ép đến khả năng đáp ứng của tài nguyên, ô nhiễm cục bộ và nguy cơ suy thoái lâu dài.*

## 1. Hiện trạng môi trường du lịch tại Việt Nam

Bên cạnh những tác động tích cực không thể phủ nhận, hoạt động du lịch đã gây ra không ít tác động tiêu cực đến môi trường. Với 3260 km đường bờ biển, 125 bãi tắm lớn nhỏ, khoảng 2273 đảo ven bờ, 44 vũng - vịnh nhỏ, 1120 rạn san hô, 252.500 ha rừng ngập mặn và các thảm cỏ biển phân bố từ Bắc chí Nam là điều kiện thuận lợi cho ngành du lịch phát triển.

Tuy nhiên, nhiều cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch xây dựng trên các đảo không theo quy hoạch, làm tăng nguy cơ xói mòn đường bờ biển, suy thoái hệ sinh thái đảo biển. Nước thải chưa qua xử lý từ các điểm du lịch xả trực tiếp vào môi trường, làm tăng mức độ hữu cơ nước biển ven bờ. Vấn đề ô nhiễm dầu nước biển ven bờ do các phương tiện tàu thủy vận tải khách du lịch, phương tiện vui chơi thể thao dưới nước ngày một tăng. Hệ lụy là nhiều bãi biển Việt Nam đang đối mặt với nguy cơ ô nhiễm môi trường nước nghiêm trọng. Theo điều tra, khu vực ven bờ vịnh Hạ Long đã có biểu hiện ô nhiễm cục bộ do tăng lượng chất thải rắn, giảm oxy hòa tan. Số liệu từ Ban quản lý vịnh Hạ Long - Cẩm Phả có 21 dự án lấn biển và 17 dự án đổ bùn thải làm đe dọa trực tiếp nghiêm trọng đến vùng di sản. Thống kê của Ban quản lý và khu bảo tồn vịnh Nha Trang cho biết mỗi ngày có khoảng 100 tấn rác thải du lịch đổ xuống biển. Kết quả giám sát hàng năm, môi trường của bãi biển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã bị ô nhiễm khá nghiêm trọng. Tình trạng các sân golf ở Việt Nam đang phát triển đã gây lãng phí lớn về tài nguyên đất, đồng thời ảnh hưởng nghiêm trọng tới cuộc sống của người dân địa phương do việc sử dụng thuốc trừ sâu bảo vệ cỏ tại các sân golf. Các tác động tiêu cực trên cho thấy hoạt động du lịch đã làm tăng:

- Áp lực về rác thải, đặc biệt ở các trung tâm du lịch, tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, nước. Theo tính toán của Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), lượng rác thải trung bình của



khách du lịch khoảng 0,67 kg chất thải rắn và 100 lít chất thải lỏng/khách/ngày. Đây là nguồn gây ô nhiễm môi trường từ hoạt động du lịch. Việc gia tăng khách du lịch làm tăng lượng rác thải trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt ở các trung tâm du lịch như Hà Nội, Hạ Long, Huế, Hội An, Nha Trang, Đà Lạt, Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh. . .

- Mức suy thoái và ô nhiễm nước ngầm, đặc biệt là khu vực ven biển. Với việc tăng lượng khách, nhu cầu sử dụng nước sạch của khách du lịch tăng nhanh, năm 2000 là 3.714.815 m<sup>3</sup>, đến năm 2005 con số này đã tăng lên 5.389.789 m<sup>3</sup>, chủ yếu tập trung ở vùng ven biển, chiếm tới 80% các điểm du lịch Việt Nam. Tại các điểm du lịch này việc cung cấp nước sạch chủ yếu dựa vào khai thác nước ngầm. Điều này đồng nghĩa với nguy cơ tăng mức độ suy thoái và ô nhiễm nguồn nước. Việc san lấp, nạo vét, giải phóng mặt bằng phát triển các cơ sở hạ tầng du lịch làm thay đổi tầng thổ nhưỡng khiến tầng tiêu nước thay đổi, ảnh hưởng đến lưu lượng nước giữa hai mùa. Ô nhiễm môi trường nước từ chất thải của nhân viên và khách du lịch làm tăng hàm lượng các chất hoá học có hại trong nước, lượng rác thải, bao bì, nilông, vỏ chai nhựa. . .

- Lượng khí thải, đặc biệt ở các đô thị du lịch. Chỉ tính tác động của thiết bị điều hoà trong khách sạn thì lượng khí CFCs cũng ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường không khí. Các phương tiện vận chuyển khách du lịch (ôtô, xe máy, máy bay, tàu thủy. . .) làm tăng đáng kể lượng khí CO<sub>2</sub>, Nitơ, Hydro thải vào không khí. Quá trình xây dựng, vận hành các khu nghỉ dưỡng thì bụi và khí thải từ động cơ cũng gây ô nhiễm không khí cục bộ. Thêm nữa, một số khách mắc bệnh lây truyền qua đường hô hấp làm tăng nhiễm khuẩn không khí trong khu vực. Rác thải tại một số khu du lịch không được thu gom và xử lý triệt để gây mùi xú uế trong không khí (điển hình tại các lễ hội). Việc sử dụng thuốc sâu để bảo vệ cỏ tại nhiều sân golf ở Việt Nam đã gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường sống của người dân xung quanh.

- Tiếng ồn từ hoạt động của khách du lịch, các dịch vụ vui chơi giải trí, các phương tiện vận chuyển.

- Tác động đến môi trường sinh vật, do nhu cầu về thực phẩm cung cấp cho khách du lịch ngày càng tăng, đặc biệt là các món ăn đặc sản. . . Điều này, dẫn đến việc khai thác quá mức các loại động thực vật quý hiếm, làm tổn hại đa dạng sinh học. Hoạt động du lịch như camping, thể thao, săn bắt, câu cá, bơi, lặn. . . tại các

vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên với mật độ cao và cường độ giao thông lớn, làm ảnh hưởng đến lãnh thổ của các loài động vật hoang dã, làm nhiều loài động vật quý hiếm bị mất dần.

**2. Một số giải pháp quản lý môi trường du lịch Việt Nam**

Môi trường du lịch chưa trở thành vấn đề được quan tâm nhiều ở Việt Nam. Nếu không có biện pháp khai thác hợp lý, phát triển du lịch theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường thì không bao lâu nguồn tài nguyên đó sẽ cạn kiệt và chính chúng ta sẽ phải gánh chịu sự “phần nợ” của thiên nhiên. Theo chúng tôi cần có những giải pháp sau đây để quản lý môi trường du lịch Việt Nam:

*2.1. Về kinh tế*

Việc dùng giải pháp kinh tế trong quản lý môi trường có tác động trực tiếp tới thu nhập hoặc hiệu quả kinh tế của hoạt động du lịch, dựa trên hai nguyên tắc sau:

- Thứ nhất: người gây ô nhiễm phải trả tiền: đòi hỏi người gây ô nhiễm phải trả chi phí cho việc khống chế ô nhiễm, làm sạch hoặc bồi thường thiệt hại cho các công dân phải chịu ô nhiễm.

- Thứ hai: người sử dụng phải trả tiền: chi phí này bao gồm chi phí sử dụng tài nguyên trực tiếp và dự kiến cho tương lai.

Các nguyên tắc này được thể hiện dưới dạng thuế môi trường (với những người gây ô nhiễm), và phí hay vé thăm quan (với những người sử dụng tài nguyên). Ngoài ra, còn có Quỹ môi trường là nguồn kinh phí cho hoạt động bảo vệ môi trường. Quỹ môi trường được xây dựng dựa trên các nguồn đóng góp từ ngân sách nhà nước, các cơ sở sản xuất và của các tổ chức cá nhân.

*2.2. Về luật pháp*

Luật Bảo vệ Môi trường là công cụ hữu hiệu bảo vệ môi trường du lịch. Hiện nay chúng ta có thêm lực lượng Cảnh sát môi trường. Tuy vậy, theo chúng tôi để các quy định của luật pháp thực sự có hiệu quả, cần có sự liên kết giữa “3 nhà” - “Nhà nước - Nhà sử dụng tài nguyên môi trường (Các khách sạn, công ty du lịch, nhà hàng...) - Nhà thực thi luật pháp (lực lượng bảo vệ môi trường)”. Điều này sẽ tạo ra thể chế kiên vững chắc cho luật pháp phát huy hiệu quả.

*2.3. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường người dân*

Ý thức bảo vệ môi trường cũng cần được thiết lập từ 3 phía: người dân tại các điểm du lịch, khách du lịch và các đơn vị kinh doanh du lịch. Cần tuyên truyền để người dân thấy rõ bảo vệ môi trường vừa là trách nhiệm vừa là quyền lợi của họ. Nên để người dân địa phương đảm trách một phần công việc như: trồng rừng,

thu gom và xử lý rác thải tại chỗ... Đối với khách du lịch, cần giáo dục ý thức tôn trọng môi trường du lịch bằng hình thức cụ thể như bỏ rác thải đúng nơi quy định, tham gia các chương trình du lịch “Xanh” (du lịch bảo vệ môi trường)... Các đơn vị kinh doanh du lịch, cần nghiên cứu giảm lượng khách tập trung tại một điểm du lịch vào mùa cao điểm, xây dựng khu xử lý nước thải, tái sử dụng nước đã qua xử lý vào việc tưới cây, vệ sinh... Tăng cường sử dụng thiết bị có nguồn năng lượng thiên nhiên như năng lượng gió, năng lượng mặt trời, lắp đặt thiết bị cách âm hợp lý tận dụng rác thải tái chế (đồ gốm, vỏ chai hoặc chăn nuôi với thức ăn thừa..).

*2.4. Phát triển du lịch theo hướng bền vững*

Ngay lúc này chúng ta cần xác định phát triển du lịch phải đi đôi với bảo vệ môi trường, theo hướng thân thiện với môi trường: hạn chế tối đa tác động tiêu cực tới môi trường, những gì đã lấy đi của môi trường thì cần bồi đắp lại, môi trường không chỉ dành cho những người đang sống mà để cho các thế hệ tương lai. Cần có chiến lược phát triển du lịch đồng bộ và lâu dài, có sự phối kết hợp của nhiều cơ quan ban, ngành mới có thể đưa du lịch Việt Nam phát triển theo hướng bền vững.

*2.5. Học tập kinh nghiệm bảo vệ môi trường từ các quốc gia và tổ chức Quốc tế*

Học tập kinh nghiệm từ các quốc gia và tổ chức là điều rất cần thiết, giúp chúng ta định hướng tốt hơn, tiết kiệm được thời gian và tiền của, đồng thời tỷ lệ thành công cao hơn. Singapo là quốc gia đi đầu trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên. Mặc dù hoạt động du lịch của nước này vào loại sôi động nhất Đông Nam Á (năm 2008 Singapo đón 14 triệu khách du lịch Quốc tế, trong khi Việt Nam chỉ đón xấp xỉ 4 triệu lượt khách du lịch quốc tế).

Với những giải pháp nêu trên, chúng tôi hy vọng sẽ góp phần cải thiện vấn đề môi trường du lịch ở Việt Nam. Phát triển du lịch không xa rời bảo vệ môi trường là hướng phát triển đúng đắn và lâu dài của du lịch Việt Nam.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Nguyễn Đình Hòa, Môi trường và Phát triển bền vững, NXB Giáo dục, Hà Nội 1009.  
 [2]. Phạm Trung Lương, Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội 2000.  
 [3]. Tổng cục Du lịch, Kỹ yếu hội thảo bảo vệ môi trường, Chương trình đào tạo du lịch, Hà Nội 2004.  
 [4]. www.vneconomy.vn